

Số: **981/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **12** tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX),
Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh
Quảng Ngãi năm 2017 và những năm tiếp theo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 796/SNV-CCHC ngày 28/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, HCTC, CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc440}.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng



KẾ HOẠCH

Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX),
Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI)
của tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 và những năm tiếp theo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 881/QĐ-UBND
ngày 12/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- a) Khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2016, xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho các cơ quan nhà nước nhằm cải thiện và nâng cao các tiêu chí, chỉ số thành phần của chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI của tỉnh.
- b) Phấn đấu đến năm 2020, chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI của tỉnh nằm trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.
- c) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức trong nỗ lực cải thiện chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI hàng năm của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- a) Thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số PAR INDEX và chỉ số PAPI của tỉnh năm 2017 và những năm tiếp theo phải thực hiện đồng bộ với Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, gắn với việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).
- b) Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PAPI là nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước các cấp, trong đó trọng tâm là các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, cải thiện các tiêu chí, chỉ số thành phần của chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI của tỉnh.
- c) Xác định cải thiện và nâng cao chỉ số PAR INDEX và chỉ số PAPI của tỉnh là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- d) Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chỉ số PAR INDEX và chỉ số PAPI của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung:

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

a) Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017, xây dựng (hoặc điều chỉnh, bổ sung) kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm để triển khai thực hiện, gắn với việc cải thiện chỉ số PAR INDEX, chỉ số PAPI; xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Rà soát, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách, quy định, đề án...thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước, nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư và huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

c) Thực hiện nghiêm Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng với nhân dân. Định kỳ tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo các ngành, các cấp với tổ chức, công dân về thủ tục hành chính, về tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

d) Khẩn trương rà soát, đề nghị cấp thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp; chủ động cắt giảm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính (*với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, trong đó gắn với chỉ tiêu rà soát rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của Trung ương*); ban hành quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan, địa phương, gắn với việc quy định trách nhiệm cụ thể của từng bộ phận, từng cán bộ, công chức, viên chức để kiểm soát việc thực hiện. Kiện toàn lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo đủ trình độ, năng lực để tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân.

đ) Thực hiện nghiêm yết công khai, minh bạch và chỉ đạo UBND cấp xã niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

g) Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc triển khai thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính.

h) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý, nhất là cán bộ, công chức giải quyết công việc liên quan

trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, thiết thực của tổ chức, công dân, doanh nghiệp. Ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

2.1. Đối với Chỉ số PAR INDEX

a) *Đối với tiêu chí “Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)”, đây là tiêu chí quan trọng nhất trong 07 tiêu chí, vì vậy yêu cầu:*

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC hằng năm. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về CCHC đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định; đề xuất những sáng kiến, cách làm hay trong cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh đảm bảo có chất lượng, đúng thời gian quy định và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; chỉ đạo kiện toàn Tổ kiểm tra 20 của các sở, ngành địa phương. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC hằng năm tại ít nhất 30% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Sở Thông tin và Truyền thông, tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

b) *Đối với tiêu chí “Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tại tỉnh”; tiêu chí “Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)”:*

- Sở Tư pháp:

+ Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng văn bản QPPL hàng năm đảm bảo đúng quy trình, theo danh mục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi và kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL hàng năm; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL tại tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định; xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra.

+ Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát tổng thể TTHC giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng các TTHC liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, đăng ký kinh doanh, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, y tế, tiếp

cận diện năng, quản lý thị trường, theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết.

+ Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC; theo dõi, đôn đốc hoạt động xử lý phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý những trường hợp người đứng đầu cơ quan chậm trễ, thiếu kiên quyết, thực hiện không đúng quy định trong giải quyết kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về TTHC.

+ Cập nhật TTHC và các văn bản quy định về TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động thống kê, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố chuẩn hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và thường xuyên rà soát, cập nhật để trình công bố sửa đổi, bãi bỏ, thay thế, bổ sung TTHC đã được công bố và khi quy định pháp luật liên quan đến TTHC có sự thay đổi.

c) Đối với tiêu chí “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính”:

- Sở Nội vụ:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh để tham mưu kiến toàn lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo quy định của Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với địa phương nhằm khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

+ Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định (gắn với công tác thanh tra, kiểm tra ngành nội vụ); xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới và đề xuất hướng giải quyết; rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

d) Đối với tiêu chí “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”:

- Sở Nội vụ:

+ Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; thi thăng hạng viên chức đảm bảo nguyên tắc công khai, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định.

+ Xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tỉnh giảm biên chế hàng năm; Đề án tinh giản biên chế năm của các sở, ngành, địa phương; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng

đào tạo cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn và những người hoạt không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

+ Tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện thí điểm Đề án đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Trung ương; ban hành quy chế sa thải, miễn nhiệm, cách chức, điều chuyển cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

+ Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về bổ nhiệm cán bộ, thi tuyển viên chức theo thẩm quyền được phân cấp.

+ Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Bố trí công chức, viên chức đúng cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo Đề án vị trí việc làm đã được duyệt.

+ Trên cơ sở các văn bản quy định của Nhà nước, xây dựng, ban hành bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở lượng hóa cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả rèn luyện phẩm chất đạo đức hàng năm, lấy chất lượng, hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu để đánh giá.

+ Xây dựng Đề án tinh giản biên chế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (*phấn đấu đến cuối năm 2021 thực hiện tinh giản tối thiểu 10% biên chế ở các cơ quan, đơn vị so với định mức được giao*).

đ) Đối với tiêu chí “Cải cách tài chính công”:

- Sở Tài chính, nghiên cứu xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án thí điểm việc cấp ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính trên cơ sở kết quả công việc đầu ra và chất lượng hoạt động, tiến tới xóa bỏ cơ chế cấp kinh phí theo số lượng biên chế.

- Sở Nội vụ, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và đôn đốc triển khai thực hiện.

- Các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện đúng quy định của Nhà nước về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo thẩm quyền.

e) Đối với tiêu chí “Hiện đại hóa hành chính”:

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ; kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê

duyet Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

+ Triển khai kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản ở tất cả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và 70% cấp xã trước ngày 01/01/2018.

+ Bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Sở Nội vụ khẩn trương tham mưu cấp có thẩm quyền thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh; thẩm định thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện theo lộ trình.

- UBND huyện Lý Sơn xây dựng trình cấp có thẩm quyền Đề án thành lập khu chính trị - hành chính công để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của cả 2 cấp (cấp huyện và cấp xã).

- Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch đã được phê duyệt. Chú trọng triển khai thực hiện cho cấp xã.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản. Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4 tới tổ chức và công dân.

g) Đối với tiêu chí “Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông”:

- Sở Nội vụ chủ trì, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế “một cửa liên thông, hiện đại” từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau.

- Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện Nghĩa Hành, Ba Tơ đẩy nhanh việc triển khai thực hiện mô hình một cửa theo hướng hiện đại theo Đề án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- UBND huyện Tây Trà khẩn trương phê duyệt và thực hiện cơ chế một cửa tại UBND 9 xã thuộc huyện.

- UBND thành phố Quảng Ngãi và các huyện đồng bằng chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa hiện đại tại 2-3 xã, phường, thị trấn/huyện để thực hiện.

- Các sở, ngành, địa phương nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa hiện đại để giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân theo nguyên tắc “Công khai - minh bạch - chất lượng - đúng hẹn”. Thực hiện nghiêm túc việc hẹn và trả kết quả một lần, đúng cam kết, không yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần.

2.2. Đối với Chỉ số PAPI:

a) Đối với nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”:

- UBND các huyện, thành phố:

+ Kiểm tra, rà soát và kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí, quỹ và các quy định về huy động đóng góp của nhân dân không phù hợp.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và nhân dân về các văn bản Luật, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn bằng nhiều hình thức thích hợp, đảm bảo người dân hiểu và thực hiện được các quy định pháp luật liên quan đến đời sống thường ngày; người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đặc biệt các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của mình như: các khoản đóng góp tự nguyện, xây mới, sửa chữa công trình công cộng...

+ Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tuyên truyền sâu rộng để nhân dân hiểu về quyền và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia bầu Thôn trưởng, Tổ trưởng Tổ dân phố cũng như thể lệ, phương thức bầu cử; đồng thời UBND cấp xã phải triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia thực hiện theo quy định.

- Sở Nội vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Đối với nội dung “Công khai, minh bạch”:

- UBND các huyện, thành phố:

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc công khai thu, chi, quyết toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định; nghiêm khắc xử lý đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

+ Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện việc điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hàng năm, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định. Niêm yết công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt văn hóa thôn, tổ dân phố.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã khẩn trương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện hành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở, UBND cấp huyện, trụ sở UBND cấp xã và kịp thời cập nhật khi có sự điều chỉnh; thực hiện công khai minh bạch về mục đích sử dụng đất, mức giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

c) Đối với nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”:

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức tiếp công dân theo quy định; tập

trung giải quyết dứt điểm những khiếu nại, tố cáo của công dân; kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền.

- UBND các huyện, thành phố:

+ Tổ chức đối thoại với nhân dân về những vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ của UBND cấp xã.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng thường xuyên tổ chức Hội nghị tập huấn về nghiệp vụ cho các Ban giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã và cán bộ, công chức có liên quan; phối hợp với Thanh tra tỉnh tập huấn kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy trình cơ bản cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

d) Đối với nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”:

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý, nhất là cán bộ, công chức giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, thiết thực của tổ chức, công dân, doanh nghiệp. Ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về phòng, chống tham nhũng; cơ chế đề nhân dân và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện. Đề xuất xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra, cũng như việc chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra những vụ việc tham nhũng theo quy định.

- Sở Tư pháp thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính; hằng năm thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương; đề xuất xử lý nghiêm việc tùy tiện đặt ra những quy định trái pháp luật và các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức, đảm bảo khách quan, công bằng; tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Tổ kiểm tra 20 của tỉnh, chỉ đạo kiện toàn Tổ kiểm tra 20 của các sở, ngành địa

phương để tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

đ) Đối với nội dung "Thủ tục hành chính công":

- Sở Nội vụ, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (*lồng ghép quy định về công khai xin lỗi của cán bộ, công chức và người đứng đầu khi vi phạm quy định về giải quyết thủ tục hành chính*); tiêu chí, quy trình và tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính, trước mắt là các thủ tục: Chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các thủ tục do UBND cấp xã cung cấp ... để nâng cao chất lượng phục vụ.

- Sở Thông tin và Truyền thông, tham mưu UBND tỉnh giải pháp cụ thể để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến tổ chức, công dân.

e) Đối với nội dung "Cung ứng dịch vụ công":

- Sở Y tế:

+ Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công; ban hành tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh;

+ Thu hút đội ngũ bác sỹ, dược sỹ đại học về công tác tại tỉnh theo quy định; phát triển dịch vụ kỹ thuật cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện; khẩn trương đưa Bệnh viện Sản - Nhi vào hoạt động; đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh lên Bệnh viện hạng I; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ.

+ Từng bước nâng cao chất lượng phục vụ của Trạm y tế.

- Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh;

+ Chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường; chú trọng xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non theo Đề án phát triển giáo dục mầm non. Thực hiện đề án củng cố phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú.

- UBND các huyện, thành phố từng bước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường nông thôn; cung cấp nước sạch cho người dân; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

- Công an tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy; thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức, năng nhiệm vụ được giao và trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện tại sở, ngành, địa phương mình.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện (có thể báo cáo thành mục riêng trong báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ theo quy định).

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, đơn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Cân đối, đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch; thẩm định nguồn kinh phí hằng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch này để nhân dân biết, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.